TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 149, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Thôn K 1, xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số 201/12A, đường Nguyễn Thị N, Tổ 01, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Minh T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[2] Xét ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Minh T1 cùng thừa nhận có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo T2, sinh ngày 26/7/2007. Bà T1 yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng), bắt đầu thi hành từ tháng 2/2019. Xét đây là sự tự nguyện của ông T, bà T1 nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Các bên xác định không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có nên Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Minh T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 198, quyển số: 01/2006, ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà T1, ông T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo T2, sinh ngày 26/7/2007. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ T2 số tiền là 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng), bắt đầu thi hành từ tháng 02/2019, đến khi trẻ T2 tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa thi hành cấp dưỡng số tiền trên, thì hàng tháng ông T còn phải trả cho bà T1 số tiền lãi do chậm thực hiện hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở. Nếu ông T lạm dụng việc thăm non để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà T1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

- Về tài sản chung: Các bên xác định không có, Tòa không xem xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có, Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ(ba trăm nghìn đồng), do ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Minh T1 mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0033785 ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bên đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã P, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Xuân Lan